

Số: **52** /KL-TTTP

Hải Phòng, ngày **14** tháng 11 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong
hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với các phòng khám chuyên khoa

Thực hiện Quyết định số 744/QĐ-TTTP ngày 15/9/2025 của Chánh Thanh tra thành phố về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với các phòng khám chuyên khoa; thời kỳ thanh tra: từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến thời điểm thanh tra. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 24 tháng 10 năm 2025, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các Phòng khám.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 31/10/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định số 01/BC-TTĐ ngày 07/11/2025 của Tổ trưởng Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra thành phố Hải Phòng kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Mười phòng khám chuyên khoa (04 phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, 06 phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt) đảm nhận việc khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh thông thường hoặc chuyên biệt ở mức độ cơ sở.

Tất cả các phòng khám đều được Sở Y tế Hải Phòng cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể:

- Phòng khám chuyên khoa phụ sản – KHHGD, địa chỉ: 529 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 62/2016/GPHĐ-HP cấp ngày 04/7/2016;

- Phòng khám chuyên khoa Phụ sản, địa chỉ: số 365 đường Phạm Văn Đồng, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 24/2014/HP-GPHĐ cấp ngày 22/02/2019;

- Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, địa chỉ: số 182 Đà Nẵng, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000392/HP-GPHĐ cấp ngày 16/3/2021;

- Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, địa chỉ: số 69B Máy Tơ, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 217/2014/HP-GPHĐ cấp ngày 27/12/2021;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: Số 18/85 đường vòng Cầu Niệm, phường An Biên, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000529/HP-GPHĐ; do Sở Y tế THÀNH PHỐ Hải Phòng cấp ngày 28/12/2022;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 223 Hàng Kênh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000481/HP-GPHĐ cấp ngày 20/6/2022;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 164 Hoàng Minh Thảo, phường An Biên, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 221/2013/HP-GPHĐ, được cấp lại lần 1 ngày 16/9/2022;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: Số 91 Thiên Lôi, phường An Biên, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000278/HP-GPHĐ cấp ngày 16/9/2022;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 30 Đà Nẵng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000470/HP-GPHĐ cấp ngày 18/4/2022;

- Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 151 Bạch Đằng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000345/HP-GPHĐ cấp ngày 04/9/2020.

Đến thời điểm thanh tra, 09/10 phòng khám đang hoạt động, 01/10 phòng khám dừng hoạt động (*Phòng khám chuyên khoa Phụ sản, địa chỉ: số 365 đường Phạm Văn Đồng, phường Dương Kinh dừng hoạt động theo Quyết định số 2503/QĐ-SYT thu hồi Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế ngày 29/9/2025*).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Phòng khám chuyên khoa phụ sản – KHHGD, địa chỉ: 529 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi tắt là PK sản Phúc An*)

1.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

+ Số: 02O80013164/HKD; đăng ký lần đầu ngày 06/5/2016, nơi cấp: Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

+ Mã số 031179017009; đăng ký lần đầu ngày 22/09/2025, nơi cấp: Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị - Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 62/2016/GPHĐ-HP; do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/7/2016, kèm 07 phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Nguyễn Thị Hoàng Trang, chứng chỉ hành nghề số 028766/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp ngày 26/02/2016; phạm vi: khám chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa. Chứng chỉ siêu âm – sản phụ khoa số 70 do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp ngày 29/8/2016.

Bác sĩ Bùi Văn Hiếu, chứng chỉ hành nghề số 027924/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp ngày 19/11/2015; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ

khoa. Chứng chỉ siêu âm – sản phụ khoa số 456.2018 ngày 10/7/2018 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp.

- Chứng nhận đào tạo liên tục: bác sĩ Trang được cấp Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục số 25253/HPS do Hội Phụ sản Việt Nam cấp ngày 16/8/2025; số 917-QĐ/ĐQ&YHHNVN-Vsum-02 do Hội Điện Quang và Y học hạt nhân Việt Nam cấp ngày 15/3/2025.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động thông tin hoạt động khám chữa bệnh.

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 651/25/HĐ-RYT ngày 07/08/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của hàng tháng của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

1.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 khu vực đón tiếp; 01 buồng siêu âm; 01 buồng khám.

- Thiết bị y tế: 01 máy siêu âm; 01 tủ hấp khô dụng cụ; có Hợp đồng mua bán, CO, CQ, tờ khai hải quan, hồ sơ công bố thiết bị của máy siêu âm chẩn đoán.

- Nhân sự: 02 bác sĩ chuyên khoa, 02 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề, có hợp đồng lao động; bố trí, phân công công việc phù hợp bằng cấp.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ số thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Đơn thuốc điện tử có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: có sơ đồ và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

1.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

2. Phòng khám chuyên khoa Phụ sản, địa chỉ: số 365 đường Phạm Văn Đồng, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 02N8014359/HKD; đăng ký lần đầu ngày 17/12/2019, nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 24/2014/HP-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/02/2019, kèm 07 phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Vũ Thị Kim Ngân, chứng chỉ hành nghề số 000120/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/04/2012; phạm vi: Phòng khám chuyên khoa Sản - KHHGD.

- Đại diện phòng khám báo cáo: Phòng khám nằm trong diện giải tỏa xây cầu Hải Thành thuộc dự án xây dựng đường Vành đai 2 của thành phố, không hoạt động từ tháng 4/2025. Ngày 22/9/2025, Phòng khám làm đơn xin dừng hoạt động gửi Sở Y tế. Ngày 29/9/2025, Sở Y tế có Quyết định số 2503/QĐ-SYT thu hồi Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đã cấp cho Phòng khám.

3. Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, địa chỉ: số 182 Đà Nẵng, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là PK Đức Phúc Clinic)

3.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 02B8033648; đăng ký lần đầu ngày 07/12/2020, nơi cấp: Phòng Tài Chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000392/HP-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/3/2021, kèm 05 phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Nguyễn Xuân Quỳnh, số 010074/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/10/2017; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.

- Chứng nhận đào tạo liên tục: bác sĩ Quỳnh được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục số 483/2018-B52 do Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cấp ngày 29/06/2018; Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa – trình độ cơ bản ngày 13/6/2022 và trình độ nâng cao ngày 23/6/2022 do Bệnh viện Phụ sản Trung ương cấp.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh gồm các thông tin bệnh nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, phần khám mẹ, phần khám thai...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 398/21/HĐ-RYT ngày 18/01/2021 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

3.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 phòng đón tiếp (tầng 1); 01 phòng siêu âm (tầng 1); 01 phòng khám bố trí 01 bàn khám sản – phụ khoa.

- Thiết bị y tế: 01 máy siêu âm, 01 lò hấp ướt; 01 lò sấy khô.

- Nhân sự: 01 bác sĩ; 01 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề, có hợp đồng lao động; bố trí, phân công công việc phù hợp bằng cấp.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ.
- Việc kê đơn thuốc điều trị: Có sổ kê đơn thuốc; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...
- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có khu vực xử lý dụng cụ, có sơ đồ và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.
- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

3.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.
- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).
- Có bảng niêm yết giá.
- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

4. Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, địa chỉ: số 69B Máy Tơ, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là PK sản 69B Máy Tơ)

4.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 02B8011213; đăng ký lần đầu ngày 26/3/2014; đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 20/7/2021; Nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền.
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 217/2014/HP-GPHĐ do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/12/2021; kèm phạm vi hoạt động chuyên môn.
- Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Số 001236/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2012, phạm vi hoạt động: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản – KHHGD; Giấy chứng nhận tham gia khóa học Siêu âm ổ bụng do Bệnh viện Bạch Mai cấp ngày 03/7/2007.
- Hồ sơ chứng minh việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục: Chứng chỉ đào tạo liên tục do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/4/2024; Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh do Hội Phụ sản Việt Nam cấp ngày 16/8/2025.
- Sổ khám bệnh: có sổ khám bệnh, chữa bệnh, sổ khám thai ghi đầy đủ thông tin theo mẫu của Bộ Y tế.
- Có Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại năm 2022 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị, có hóa đơn hàng tháng của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.
- Hồ sơ nguồn gốc thiết bị y tế: có hợp đồng, CO, CQ máy siêu âm, nồi hấp dụng cụ; hóa đơn mua vật tư y tế.

4.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất: Phòng khám là 1 phòng trong nhà riêng của hộ kinh doanh.
- Thiết bị y tế: 01 máy siêu âm màu; 01 nồi hấp sấy dụng cụ.
- Nhân sự: 01 bác sĩ.
- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, đủ cơ số thuốc cấp cứu.
- Việc kê đơn thuốc điều trị: có sổ đơn thuốc.
- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: có khu vực xử lý dụng cụ tái sử dụng.
- Xử lý chất thải y tế: Có phân loại rác thải y tế và rác thải thông thường, được bảo quản kín.

4.3 Các nội dung khác

- Biển hiệu: có tên phòng khám, có số giấy phép hoạt động, có người phụ trách chuyên môn, có địa chỉ, thời gian hoạt động.
- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).
- Niêm yết giá: có bảng niêm yết giá.
- Có thiết bị phòng cháy chữa cháy.

5. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: Số 18/85 đường vòng Cầu Niệm, phường An Biên, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là *Nha khoa Phước Đạt*)

5.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: mã số 0316802257-001; đăng ký lần đầu ngày 08/09/2022, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000529/HP-GPHĐ; do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/12/2022, kèm 76 danh mục kỹ thuật.
- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Vũ Minh Mẫn, số 080378/CCHN-BQP do Bộ Quốc phòng cấp ngày 19/02/2016; phạm vi: khám chữa bệnh Ngoại khoa, chuyên khoa Răng.
- Chứng nhận đào tạo liên tục: bác sĩ Mẫn được cấp bằng chứng chỉ đào tạo liên tục do Trường Đại học Y Dược Thái Bình ngày 25/04/2024; Giấy chứng nhận tham gia hội thảo ngày 08/03/2024 do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp; Chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn về nắn chỉnh răng cơ bản do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cấp ngày 04/02/2025.
- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh có đầy đủ các thông tin: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 263/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

5.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 phòng đón tiếp; 01 phòng khám và tư vấn, bố trí 01 ghế răng; 01 phòng xử lý dụng cụ; 01 phòng điều trị bố trí 02 ghế răng.

- Thiết bị y tế: tổng số 03 ghế răng; 01 máy rung siêu âm; 01 máy hấp sấy dụng cụ; 01 máy tra dầu tay khoan; 01 máy chưng nước cất; 01 tủ cực tím khử khuẩn dụng cụ; có Hợp đồng mua bán, CO, CQ của ghế răng, máy nén khí, nồi hấp sấy dụng cụ, tủ cực tím; có hóa đơn mua thiết bị y tế: trám nội nha, răng (các loại vật liệu), hàm, ống hút nước bọt; vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: 01 bác sĩ, 02 điều dưỡng chưa có chứng chỉ hành nghề, có hợp đồng lao động, phân công công việc phù hợp.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử, gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có phòng xử lý dụng cụ, có sơ đồ và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

5.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế.

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

6. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 223 Hàng Kênh, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nha khoa Minh Khang)

6.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 02C8006402; đăng ký lần đầu ngày 18/5/2021 tại Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000481/HP-GPHĐ; do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/6/2022, kèm 86 danh mục kỹ thuật.

- Chứng chỉ hành nghề:

+ Số 0012548/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp cho bác sĩ Lương Xuân Quỳnh ngày 26/12/2013; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.

+ Số 0012532/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp cho điều dưỡng Lưu Bảo Linh ngày 26/12/2013; phạm vi hoạt động: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

- Danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở ngày 01/10/2025 gồm 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề, 02 điều dưỡng không có chứng chỉ hành nghề.

Có 03 hợp đồng lao động, có phân công công việc phù hợp với bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề.

- Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục của bác sĩ Quỳnh, số 75/2025-B29 do Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Hà Nội cấp ngày 05/9/2025.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh có đầy đủ các thông tin: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 304/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị, có hóa đơn hàng tháng của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

- Hồ sơ nguồn gốc thiết bị y tế: Có Thỏa thuận mua bán thiết bị nha khoa số 260422/VND-QUYNH ngày 26/4/2022 với Hộ kinh doanh thiết bị và vật tư y tế VINADENT mua 01 bộ máy cấy ghép Implant; Hợp đồng mua bán số 101217/DTH-NKMK ngày 10/12/2017 với Hộ kinh doanh cung ứng vật liệu nha khoa DTH mua 04 ghế nha khoa, 02 máy lấy cao dùng trong nha khoa, 02 tủ cực tím, 01 nồi hấp ước.

Có Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị loại A (ghế răng, máy nén khí), loại B (máy trồng răng).

6.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất: 01 Phòng gồm khu vực chờ, 03 ghế răng, 02 tủ cực tím; 01 phòng tiểu phẫu gồm 01 ghế răng.

- Thiết bị y tế: 04 ghế nha khoa, 02 máy lấy cao dùng trong nha khoa, 02 tủ cực tím khử khuẩn, 01 đèn cực tím di động, 01 nồi hấp ước vệ sinh dụng cụ; có Hợp đồng mua bán, hồ sơ nguồn gốc của ghế răng, nồi hấp sấy dụng cụ, tủ cực tím; có hóa đơn mua thiết bị y tế: răng (các loại vật liệu), hàm, vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: gồm 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề, 02 điều dưỡng không có chứng chỉ hành nghề.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử, gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có thiết bị, có sơ đồ và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

6.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế.

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

7. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 164 Hoàng Minh Thảo, phường An Biên, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nha khoa Sydney)

7.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 02C8000700; đăng ký lần đầu ngày 24/8/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12/05/2022 tại Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 221/2013/HP-GPHĐ; do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp lại lần 1 ngày 16/9/2022 kèm 75 danh mục kỹ thuật được phê duyệt; được điều chỉnh theo Quyết định số 1104/QĐ-SYT ngày 30/6/2025 của Sở Y tế kèm theo 101 danh mục kỹ thuật được phê duyệt và điều chỉnh theo Quyết định số 2119/QĐ-SYT ngày 22/8/2025 của Sở Y tế.

Phòng khám đã xây dựng quy trình thực hiện các kỹ thuật này tại Phòng khám.

- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ CK Răng hàm mặt Nguyễn Văn Hiệp, số 000055/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/4/2012; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.

- Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề tại cơ sở: 03 người, gồm: 02 bác sĩ, 01 điều dưỡng, có chứng chỉ hành nghề, có hợp đồng lao động.

- Chứng nhận đào tạo liên tục: bác sĩ Hiệp được cấp bằng chuyên khoa cấp I chuyên ngành Răng hàm mặt ngày 08/04/2022 và chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn ngày 30/9/2024 do Trường Đại học Y Hải Phòng cấp.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh có đầy đủ các thông tin: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 217/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

7.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 khu vực đón tiếp, 01 khu vực khám, chữa bệnh bố trí 02 ghế răng, 02 phòng thủ thuật bố trí 01 ghế răng/1 phòng và khu vực xử lý dụng cụ. 01 phòng thủ thuật còn bố trí cây xanh, bình hoa giả.

- Thiết bị y tế: 01 máy nén khí, 01 nồi hấp sấy dụng cụ, 01 tủ cực tím 2 cánh khử khuẩn dụng cụ; có Hợp đồng mua bán, CO, CQ của ghế răng, máy nén khí, nồi hấp sấy dụng cụ, tủ cực tím; có hóa đơn mua thiết bị y tế: răng (các loại vật liệu), hàm, vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: 03 người, gồm: 02 bác sĩ, 01 điều dưỡng, có chứng chỉ hành nghề; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp bằng cấp chuyên môn.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Đơn thuốc điện tử có mã đơn, tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có khu vực xử lý dụng cụ, có và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

7.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

8. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: Số 91 Thiên Lô, phường An Biên, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nha khoa Hải Khánh)

8.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 02C8007535; đăng ký lần đầu ngày 10/06/2022, nơi cấp: Phòng Tài Chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000278/HP-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/9/2022, kèm 75 danh mục kỹ thuật được phê duyệt.

- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Trần Thị Huyền, số 008633/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/01/2016; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.

- Có hợp đồng lao động với 01 điều dưỡng, có chứng chỉ hành nghề; bố trí, phân công công việc phù hợp bằng cấp.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm quản lý, theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh có đầy đủ các thông tin về bệnh nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 102/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

8.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 khu vực đón tiếp; 01 khu vực bố trí 03 ghế răng; khu vực xử lý dụng cụ.

- Thiết bị y tế: tổng số 03 ghế răng; 01 nồi hấp sấy dụng cụ; 02 tủ cực tím khử khuẩn dụng cụ, máy nén khí; có Hợp đồng mua bán, CO, CQ của ghế răng, máy nén khí, nồi hấp sấy dụng cụ, tủ cực tím; có hóa đơn mua thiết bị y tế: thăm dò, răng (các loại vật liệu), hàm, ống hút phẫu thuật; vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử, gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có khu vực xử lý dụng cụ, có và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

8.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

9. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 30 Đà Nẵng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nha khoa Đức Trọng)

9.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: mã số 02F8019615; đăng ký lần đầu ngày 12/10/2021; nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000470/HP-GPHĐ; do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/4/2022 kèm 76 danh mục kỹ thuật được phê duyệt và theo Quyết định số 1501/QĐ-SYT ngày 04/12/2023 của Sở Y tế về việc bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn trong khám chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt.

- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Nguyễn Văn Thế, số 006117/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/7/2014; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.

- Có hợp đồng lao động với 03 điều dưỡng, 01 kỹ thuật viên X-quang có chứng chỉ hành nghề; bố trí, phân công công việc phù hợp với bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề.

- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế) số 10/GP-SKHCN ngày 30/3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng cấp, có hiệu lực đến ngày 30/3/2026.

Về người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế: Kỹ thuật viên chụp X- quang Trần Văn Nghĩa có: chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 004035/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2014; Chứng chỉ nhân viên bức xạ số 05/2023/CCNVBX do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/3/2023; Kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân ngày 24/10/2024 (số 0104/2024/RHMNĐTN), ngày 23/4/2025 (số 25-159.01.01), ngày 03/7/2025 (số 25-159.02.01), ngày 15/10/2025 (số 25-159.03.01) do Công ty TNHH MTV đồng vị phóng xạ thực hiện đo, kết luận.

Có Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn bức xạ cấp cơ sở (áp dụng cho thiết bị Xquang nhà khoa tại Phòng khám) ngày 20/03/2023.

Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang răng do Công ty TNHH tư vấn và chuyển giao công nghệ tiên tiến kiểm định ngày 16/02/2023 và ngày 11/3/2025.

- Có Sổ khám bệnh ghi chép, phần mềm quản lý theo dõi thông tin hoạt động khám chữa bệnh có đầy đủ các thông tin: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 75/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu hàng tháng của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

9.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 khu vực đón tiếp có bố trí 02 ghế răng (tầng 1); 01 khu vực xử lý dụng cụ và bố trí 01 ghế răng (tầng 1); 01 phòng tiêu phẫu bố trí 01 ghế răng (tầng 02); 01 phòng chụp Xquang (tầng 02).

- Thiết bị y tế: tổng số 05 ghế răng; 01 máy lấy cao răng; 01 máy hấp ướn dụng cụ; 01 máy cấy Implant; 02 tủ cực tím khử khuẩn dụng cụ; có Thỏa thuận mua bán, CO, CQ, hóa đơn của ghế răng, máy cấy Implant; có hóa đơn mua thiết bị y tế: trám nội nha, răng (các loại vật liệu), hàm, ống hút nước bọt; vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: 01 bác sĩ, 03 điều dưỡng, 01 kỹ thuật viên X-quang có chứng chỉ hành nghề.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: có sổ kê đơn thuốc; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có khu vực xử lý dụng cụ, có sơ đồ và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

9.3. Các nội dung khác

- Biển hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.

- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).

- Có bảng niêm yết giá.

- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

10. Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt, địa chỉ: số 151 Bạch Đằng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Nha khoa Hina)

10.1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 02F8017438; đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020, nơi cấp: Phòng Tài Chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 000345/HP-GPHĐ, do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/9/2020, kèm 10 phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn: bác sĩ Nguyễn Đức Hiệp, số 000048/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/03/2017; phạm vi: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.

- Có hợp đồng lao động với 01 bác sĩ, 01 điều dưỡng, 01 kỹ thuật viên X-quang có chứng chỉ hành nghề; bố trí, phân công công việc phù hợp với bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề.

- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế) số 82/GP-SKHCN ngày 07/12/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng cấp, có hiệu lực đến ngày 28/01/2027.

Về người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế: Kỹ thuật viên chụp X-quang Lê Văn Hoàn có: chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 009410/HP-CCHN do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016; Chứng chỉ nhân viên bức xạ số 04/NVBX-SKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/01/2021; Kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân ngày 27/02/2025 (số 0104/2024/NDH), ngày 24/4/2025 (số 25-491.01.01), ngày 07/7/2025 (số 25-491.02.01), ngày 14/10/2025 (số 25-491.03.01) do Công ty TNHH MTV đồng vị phóng xạ thực hiện đo, kết luận.

Có Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn bức xạ, được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-SKHCN ngày 25/01/2021.

Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang răng do Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao công nghệ tiên tiến kiểm định ngày 24/10/2024.

- Có Sổ khám bệnh, phần mềm ghi chép thông tin hoạt động khám chữa bệnh có ghi đầy đủ các thông tin: triệu chứng, chẩn đoán, điều trị...

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại số 398/25/HĐ-RYT ngày 15/01/2025 với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị; có hóa đơn thu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị.

10.2. Việc thực hiện các quy định về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Cơ sở vật chất gồm: 01 phòng đón tiếp (tầng 1); 01 phòng bố trí 04 ghế răng (tầng 2); 01 phòng chụp Xquang; 01 phòng điều trị bố trí 02 ghế răng.

- Thiết bị y tế: tổng số 04 ghế răng; 01 máy hấp sấy dụng cụ; 02 tủ cực tím khử khuẩn dụng cụ; có Hợp đồng mua bán, CO, CQ của ghế răng, máy nén khí, nồi hấp sấy dụng cụ, tủ cực tím; có hóa đơn mua thiết bị y tế: trám nội nha, răng (các loại vật liệu), hàm, ống hút nước bọt; vật liệu trám, mũi khoan, xi măng...

- Nhân sự: 02 bác sĩ, 01 điều dưỡng, 01 kỹ thuật viên X-quang có chứng chỉ hành nghề, phân công công việc phù hợp với chứng chỉ hành nghề, bằng cấp chuyên môn.

- Quy chế cấp cứu: Hộp thuốc cấp cứu phản vệ đủ thành phần, cơ sở thuốc cấp cứu; có sơ đồ xử trí phản vệ, thuốc và phác đồ xử trí ngộ độc thuốc tê.

- Việc kê đơn thuốc điều trị: Có sổ kê đơn thuốc; đơn thuốc có tên và địa chỉ, chẩn đoán, thuốc điều trị (hoạt chất, tên thuốc, số lượng, liều dùng, cách dùng)...

- Thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn: Có khu vực xử lý dụng cụ, có và thực hiện theo sơ đồ quy trình vệ sinh dụng cụ.

- Xử lý chất thải y tế: 01 thùng rác màu xanh, lót túi xanh; 01 thùng rác màu vàng, lót túi vàng, được bảo quản kín.

10.3. Các nội dung khác

- Biên hiệu có thông tin: tên cơ sở; hình thức tổ chức; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ; thời gian hoạt động.
- Có trang phục, có biển tên nhân viên y tế (biển tên không có ảnh).
- Có bảng niêm yết giá.
- Có bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

*** Qua thanh tra 09 Phòng khám đang hoạt động cho thấy:**

- 09/09 Phòng khám được Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động và Quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động trong trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn; các Phòng khám đủ điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

- 09/09 người chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

- Các phòng khám đảm bảo, duy trì các điều kiện về: Quy mô, cơ cấu tổ chức phòng khám; Nhân sự; Cơ sở vật chất, Có hộp cấp cứu phản vệ và đủ thuốc cấp cứu chuyên khoa phù hợp với các chuyên khoa thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn của phòng khám theo quy định tại Điều 40 và Điều 43 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 96/2023/NĐ-CP*).

- 02/02 Phòng khám có sử dụng thiết bị y tế là thiết bị bức xạ:

+ Đủ điều kiện tiến hành các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sử dụng thiết bị bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế (*sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT*).

+ Đã thực hiện kiểm định thiết bị y tế X-quang theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Đã thực hiện theo dõi và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho các nhân viên bức xạ y tế theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

+ Đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

- Các phòng khám lập sổ/phần mềm khám bệnh và ghi chép đúng hướng dẫn theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

- Các phòng khám có số lượng hộp thuốc cấp cứu phản vệ và thiết bị y tế đúng theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Tất cả các phòng khám kê đơn thuốc đúng quy định về mẫu đơn thuốc, hình thức kê đơn thuốc/các trường hợp kê đơn thuốc, yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc tại Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Về việc kiểm soát nhiễm khuẩn: Các phòng khám bố trí khu vực vệ sinh dụng cụ, thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ đúng hướng dẫn tại Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Về việc phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải y tế: 100% phòng khám thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/12/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; ký hợp đồng và chuyển giao chất thải y tế với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải y tế.

- Biên hiệu của các Phòng khám đầy đủ thông tin về nội dung biên hiệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, quy định tại Điều 70 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Trang phục nhân viên y tế của các Phòng khám đúng theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.

*** Hạn chế, khuyết điểm:**

- Nha khoa Đức Trọng không có Danh mục kỹ thuật bổ sung sau khi được Sở Y tế ban hành Quyết định số 1501/QĐ-SYT ngày 04/12/2023 về việc bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn trong khám chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt. 04 phòng khám: PK sản Phúc An; Đức Phúc Clinic; PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Hina không có Danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Các phòng khám Đức Phúc Clinic, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina chưa thực hiện quy định về gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc Quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Các phòng khám PK sản Phúc An, Nha khoa Hải Khánh, Đức Phúc Clinic, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Sydney sử dụng biển tên không có ảnh của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.

**** Về trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Y tế trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng danh mục kỹ thuật***

- Sở Y tế đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc xây dựng danh mục kỹ thuật để trình Sở Y tế phê duyệt¹.

- Trong công tác thẩm định cấp Giấy phép hoạt động và phê duyệt danh mục kỹ thuật: Giám đốc Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1596/QĐ-SYT ngày 18/11/2024 thành lập Đoàn và tổ chức thẩm định lần đầu danh mục kỹ thuật tại các Phòng khám trên địa bàn thành phố; Quyết định số 2710/QĐ-SYT ngày 14/10/2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiện toàn Đoàn thẩm định lần đầu danh mục kỹ thuật tại các Phòng khám trên địa bàn thành phố.

- Trong công tác kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

+ Hằng năm, Sở Y tế đã xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố. Trong đó, chú trọng

¹ Sở Y tế đã ban hành các văn bản:

- Công văn số 1792/SYT-NVY ngày 30/5/2024 của Sở Y tế về việc rà soát, báo cáo danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố: Sở Y tế phối hợp Phòng Y tế quận, huyện đôn đốc các phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa trên địa bàn thành phố rà soát, báo cáo danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở gửi Sở Y tế.

- Công văn số 3812/SYT-NVY ngày 18/10/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế. Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-BYT ngày 07/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã bãi bỏ thủ tục hành chính “phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế”, do đó Sở Y tế yêu cầu các đơn vị đã được cấp phép hoạt động nhưng chưa có danh mục kỹ thuật chủ động rà soát danh mục kỹ thuật, hoàn thiện hồ sơ và gửi về Sở Y tế để xem xét, giải quyết (*văn bản đã hướng dẫn chi tiết thành phần hồ sơ cần hoàn thiện gửi về Sở Y tế để được xem xét phê duyệt danh mục kỹ thuật*).

- Ngay sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 3893/SYT-NVY ngày 24/10/2024 triển khai thực hiện Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Công văn số 13/SYT-NVY ngày 03/01/2025 của Sở Y tế tăng cường rà soát, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trực thuộc.

- Công văn số 2273/SYT-NVY ngày 23/5/2025 của Sở Y tế rà soát, báo cáo danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố (lần 2).

- Công văn số 4267/SYT-NVY ngày 15/8/2025 của Sở Y tế về việc rà soát, báo cáo danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố.

- Công văn số 5528/SYT-NVY ngày 29/9/2025 của Sở Y tế về những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh gửi đến Bộ Y tế.

kiểm tra về công tác khám, chữa bệnh, với các nội dung: Phạm vi hoạt động chuyên môn; danh mục kỹ thuật; công tác khám, chữa bệnh BHYT; khám sức khỏe... (Các văn bản đã ban hành: Quyết định số 95/QĐ-SYT ngày 07/02/2024 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2024; Quyết định số 34/QĐ-SYT ngày 08/01/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2025; Kế hoạch số 119/KH-SYT ngày 28/6/2024 về việc Kiểm tra, rà soát việc thực hiện danh mục kỹ thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 169/KH-SYT ngày 30/9/2024 về việc Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt....).

+ Sở Y tế đã ban hành các Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, tổ rà soát liên quan đến việc xây dựng danh mục kỹ thuật: Quyết định số 658/QĐ-SYT ngày 11/7/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiểm tra, rà soát việc thực hiện danh mục kỹ thuật tại các phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn thành phố; Quyết định số 1125/QĐ-SYT ngày 27/9/2024 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mũi; Quyết định số 1326/QĐ-SYT ngày 22/10/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Tổ rà soát, hướng dẫn xây dựng danh mục kỹ thuật tại các phòng khám chuyên khoa Răng hàm mũi tư nhân trên địa bàn thành phố;

Bên cạnh có, Sở Y tế đã thường xuyên tiến hành rà soát các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thành phố; tiếp tục xem xét, thẩm định và ban hành nhiều Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên thủ tục hành chính công (Cụ thể trong thủ tục: Cấp mới giấy phép hoạt động đồng thời phê duyệt danh mục kỹ thuật do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật, danh mục kỹ thuật lần đầu....).

Trong quá trình tổ chức kiểm tra, rà soát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế gặp một số khó khăn, vướng mắc:

+ Số lượng cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn thành phố lớn (gần 2000 cơ sở), nhân lực phục vụ công tác kiểm tra, rà soát còn mỏng, chưa tương ứng.

+ Trong giai đoạn triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2024, Sở Y tế đã tạm dừng kiểm tra theo chỉ đạo của Thành ủy để khắc phục hậu quả sau bão Yagi. Trong năm 2025, Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quý III, quý IV. Tuy nhiên do dừng hoạt động của Thanh tra Sở và sáp nhập thành phố Hải Phòng với tỉnh Hải Dương đã ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát.

+ Sở Y tế gặp khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành y tế khi thực hiện Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Như vậy, Sở Y tế đã đáp ứng yêu cầu, tiến độ, nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh quy định: “*Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý*”.

III. KẾT LUẬN

Qua thanh tra cho thấy: Các phòng khám là đối tượng thanh tra có giấy phép hoạt động, đủ điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người chịu trách nhiệm chuyên môn của Phòng khám có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh; Các phòng khám duy trì các điều kiện hoạt động sau khi được cấp phép về: quy mô, cơ cấu tổ chức phòng khám; nhân sự; cơ sở vật chất, có hộp cấp cứu phản vệ và đủ thuốc cấp cứu chuyên khoa phù hợp với các chuyên khoa thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn của phòng khám...

Tuy nhiên còn hạn chế, khuyết điểm:

(1). Nha khoa Đức Trọng không có Danh mục kỹ thuật bổ sung sau khi được Sở Y tế ban hành Quyết định số 1501/QĐ-SYT ngày 04/12/2023 về việc bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn trong khám chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt. 04 phòng khám: PK sản Phúc An; Đức Phúc Clinic; PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Hina không có Danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Trách nhiệm thuộc về người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của các phòng khám.

(2). Các phòng khám Đức Phúc Clinic, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina chưa thực hiện quy định về gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc Quốc gia tại điểm d khoản 6 Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa được, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trách nhiệm thuộc về người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người đại diện theo pháp luật của các phòng khám.

(3). Các phòng khám PK sản Phúc An, Nha khoa Hải Khánh, Đức Phúc Clinic, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Sydney sử dụng biển tên không có ảnh của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.

Trách nhiệm thuộc về người đại diện theo pháp luật của các phòng khám.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan:

+ Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên thay đổi.

+ Sở Y tế đã thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất danh mục kỹ thuật trình Sở Y tế phê duyệt. Tuy nhiên do nhân lực mỏng, số lượng cơ sở lớn, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng về việc giãn hoãn các cuộc thanh tra, kiểm tra nhằm khắc phục hậu quả bão Yagi cuối năm 2024, việc kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở và sáp nhập thành phố Hải Phòng với tỉnh Hải Dương 6 tháng đầu năm 2025, Nghị định 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành... là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kiểm tra, rà soát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện.

+ Năng lực tham mưu của người chịu trách nhiệm chuyên môn của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Sở Y tế

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đôn đốc các cơ sở cơ khám bệnh, chữa bệnh xây dựng danh mục chuyên môn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành thực hiện tại cơ sở trình Sở Y tế phê duyệt.

2. Yêu cầu các Phòng khám

- Nha khoa Đức Trọng, PK sản Phúc An; Đức Phúc Clinic; PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Hina: xây dựng danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở trình Sở Y tế xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Đức Phúc Clinic, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina: thực hiện quy định về gửi đơn thuốc điện tử lên Hệ thống đơn thuốc quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 12 Thông tư 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- PK sản Phúc An, Nha khoa Hải Khánh, Đức Phúc Clinic, Nha khoa Đức Trọng, Nha khoa Hina, PK sản 69B Máy Tơ, Nha khoa Sydney: sử dụng biển tên có ảnh của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nêu trên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra thành phố sau 10 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

V. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không./: *vt*

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Chánh Thanh tra;
- PCTT T.V.Cường, V.A.Thư;
- Sở Y tế;
- Đối tượng thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTr. *vt*

KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Trịnh Văn Cường
Trịnh Văn Cường

ÔNG * W